

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **9428 /QĐ-BCT**

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt qui hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển
lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thương mại trong nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9051/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về Quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Qui hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Phát triển các trung tâm hội chợ triển lãm trở thành loại hình kết cấu hạ tầng thương mại chủ yếu thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại trên thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển các trung tâm hội chợ triển lãm vừa đáp ứng đòi hỏi của doanh nghiệp về trưng bày, giới thiệu hàng hóa và dịch vụ, quảng bá, tuyên truyền thương hiệu nhằm mở rộng thị phần, phát triển thị trường vừa là nơi cung cấp

cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng các thông tin đa dạng về thị trường; đồng thời có tác dụng lan tỏa và góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - thương mại của cả vùng, cả nước và ra nước ngoài.

- Phát triển các trung tâm hội chợ triển lãm theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp với nhiều qui mô và đẳng cấp, từng bước tham gia hội nhập quốc tế; đồng thời bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh và giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, bảo vệ môi trường, góp phần gìn giữ và phát huy truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Phát triển các trung tâm hội chợ triển lãm dựa trên cơ sở huy động, khai thác các nguồn lực của xã hội; trong đó nguồn lực của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế là chủ yếu. Nhà nước ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho một số công trình hội chợ triển lãm trọng điểm, có qui mô quốc gia và đẳng cấp quốc tế.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

Phát triển đồng bộ mạng lưới trung tâm hội chợ triển lãm, tập trung vào hai qui mô: qui mô quốc gia và qui mô vùng kinh tế, có đủ năng lực để đảm nhiệm đại bộ phận các hoạt động về xúc tiến thương mại của cộng đồng doanh nghiệp đối với thị trường nội địa và khách hàng nước ngoài.

Phấn đấu 70% (đến năm 2020) và 100% (đến năm 2030) các trung tâm hội chợ triển lãm đạt các tiêu chuẩn quốc tế về trình độ hiện đại và chuyên nghiệp, bảo đảm yêu cầu về không gian, địa điểm và công nghệ, thiết bị kỹ thuật chuyên biệt để thực hiện mục đích và công năng tổ chức cung cấp các dịch vụ hội chợ triển lãm.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Phát triển các trung tâm hội chợ triển lãm nhóm A cấp quốc gia, quốc tế (gọi chung là cấp quốc gia), với vị trí và vai trò là trung tâm hạt nhân tại các thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ.

Từ các trung tâm hạt nhân này, phát triển lan tỏa các trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B cấp vùng, tiểu vùng, hành lang và vành đai kinh tế hoặc cụm đô thị (gọi chung là cấp vùng), với vị trí và vai trò là trung tâm vệ tinh tại các đô thị lớn, đô thị trung tâm của các vùng, tiểu vùng, hành lang và vành đai kinh tế hoặc cụm đô thị.

IV. QUI HOẠCH PHÁT TRIỂN

1. Tiêu chí qui hoạch

- Qui mô và cấu trúc thiết kế công trình theo hướng khu liên hợp với sự đa dạng của không gian chức năng, có thể điều chỉnh linh hoạt tùy theo mục đích, tính chất, qui mô và trình độ tổ chức của các sự kiện hội chợ triển lãm ; phù hợp với khối lượng, cơ cấu, tần suất các hoạt động hội chợ triển lãm và xúc tiến thương mại của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng tại các trung tâm kinh tế, công nghiệp và thương mại lớn, có tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa mạnh, nhất là gần các khu sản xuất hàng hóa tập trung; có đầu mối giao thông đi lại thuận tiện; có các cơ sở cung cấp các dịch vụ liên quan khác như bưu điện, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm, khách sạn, nhà hàng, siêu thị và các dịch vụ du lịch, dịch vụ giải trí...

- Có diện tích đủ để bố trí các phân khu chức năng, nhất là các phân khu trưng bày (trong nhà, ngoài trời) và khu dịch vụ phụ trợ (hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện, truyền thông, kỹ thuật, phục vụ sinh hoạt, lưu giữ phương tiện giao thông,...). Theo đó, diện tích tối thiểu cho một trung tâm nhóm A là 30 ha, riêng diện tích trưng bày trong nhà tối thiểu là 1.000 gian hàng; các diện tích tương ứng như trên cho một trung tâm nhóm B lần lượt là 10 ha và 500 gian hàng. Bán kính phục vụ (hoạt động) tối thiểu của trung tâm nhóm A là 100 km, của trung tâm nhóm B là 50 km.

- Phù hợp với các qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, kiến trúc và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2. Phương án qui hoạch

- Miền Bắc: bên cạnh việc củng cố, nâng cấp và phát huy công năng của các trung tâm hội chợ triển lãm hiện có ở Hà Nội (trung tâm hội chợ triển lãm Giảng Võ, trung tâm Triển lãm Nông Nghiệp số 2 Hoàng Quốc Việt) và Hải Phòng (trung tâm hội chợ triển lãm số 10 Phạm Văn Đồng) tương xứng với trung tâm nhóm B (hoặc A), cấp vùng (hoặc quốc gia), xây dựng thêm 04 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm A và nhóm B thuộc địa bàn các vùng và tiểu vùng kinh tế.

+ Vùng đồng bằng sông Hồng:

Tiểu vùng Thủ đô Hà Nội: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm A (cấp quốc gia) với tổng diện tích 100 ha (nằm trong quần thể các công trình cùng với trung tâm Hội nghị Quốc gia, trung tâm Thể thao Quốc gia), có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng, trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 1.000 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm hạt nhân, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp đa ngành, với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, phạm vi phục vụ và tầm ảnh hưởng trong cả nước và nước ngoài.

Tiểu vùng kinh tế ven biển Đông Nam: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 30 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia

và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hưng Yên).

+ Vùng trung du và miền núi phía Bắc:

Tiểu vùng kinh tế Tây Bắc: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 50 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái).

Tiểu vùng kinh tế Đông Bắc: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 50 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Quảng Ninh).

- Miền Trung - Tây Nguyên: bên cạnh việc củng cố, nâng cấp và tiếp tục phát huy công năng của trung tâm hội chợ triển lãm hiện có tại thành phố Đà Nẵng tương xứng với trung tâm nhóm A, cấp quốc gia, làm hạt nhân, xây dựng thêm 03 trung tâm hội chợ triển lãm (đều thuộc nhóm B, cấp vùng) tại địa bàn các vùng và tiểu vùng kinh tế.

+ Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung:

Tiểu vùng kinh tế Bắc Trung Bộ: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 50 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế).

Tiểu vùng kinh tế Nam Trung Bộ: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 70 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 700 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế,

nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận).

+ Vùng Tây Nguyên:

Tiểu vùng kinh tế Đông Trường Sơn: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 30 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng).

- Miền Nam: bên cạnh việc củng cố, nâng cấp và tiếp tục phát huy công năng của các trung tâm hội chợ triển lãm hiện có tại thành phố Hồ Chí Minh (trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế Sài Gòn SECC tương xứng với trung tâm nhóm A, cấp quốc gia, làm hạt nhân; trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế Tân Bình và trung tâm hội chợ triển lãm thành phố Hồ Chí Minh HIECC tương xứng với trung tâm nhóm B, cấp vùng) và tại Cần Thơ (trung tâm hội chợ triển lãm Cần Thơ tương xứng với trung tâm nhóm A, cấp quốc gia, làm hạt nhân), xây dựng thêm 02 trung tâm hội chợ triển lãm (đều thuộc nhóm B, cấp vùng) trên địa bàn các vùng và tiểu vùng kinh tế.

+ Vùng Đông Nam Bộ:

Tiểu vùng kinh tế Đông Tây: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 70 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 800 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu).

+ Vùng đồng bằng sông Cửu Long:

Tiểu vùng kinh tế vành đai ven biển Tây Nam: xây dựng 01 trung tâm hội chợ triển lãm nhóm B (cấp vùng) với tổng diện tích 30 ha, có cấu trúc thiết kế của khu liên hợp đồng bộ với nhiều phân khu chức năng; trong đó phân khu trưng bày trong nhà có diện tích đủ cho 500 gian hàng tiêu chuẩn trở lên; là trung tâm vệ tinh, tổ chức các hoạt động hội chợ triển lãm hàng hóa, dịch vụ và xúc tiến thương mại tổng hợp hoặc chuyên ngành, có thể với qui mô, đẳng cấp quốc gia và quốc tế, nhưng phạm vi phục vụ trực tiếp và chủ yếu là các tỉnh trong vùng, tiểu vùng (An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau).

3. Danh mục các dự án trung tâm hội chợ triển lãm ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đến năm 2020 (Phụ lục kèm theo)

V. GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

- Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển trung tâm hội chợ triển lãm quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 – 2015 và định hướng đến năm 2020”... nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước để phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và quản lý khai thác các trung tâm hội chợ triển lãm bằng nhiều hình thức theo quy định của pháp luật.

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức đầu tư theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phù hợp với điều kiện cụ thể về kinh tế - xã hội của từng địa phương về tín dụng, thuế, giá, phí, lệ phí, chuyển giao công nghệ, nhượng quyền... và các chính sách khuyến khích đầu tư khác theo các hình thức BOT, PPP... Từng bước thực hiện cơ chế Nhà nước bỏ vốn đầu tư xây dựng trung tâm hội chợ triển lãm (trọng điểm và cấp thiết) rồi cho doanh nghiệp thuê kinh doanh khai thác.

- Đánh giá, lựa chọn một số công trình trọng điểm và cấp thiết, có vai trò quan trọng và có khả năng tạo được đột phá lớn để ưu tiên đầu tư trước. Tập trung bố trí, kết hợp với tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Nhà nước theo các chính sách hiện hành cho những công trình này.

- Bố trí quỹ đất phù hợp dành cho phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm. Các địa phương chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện các chính sách đất đai để tạo vốn hỗ trợ cho xây dựng các trung tâm hội chợ triển lãm. Thực hiện rộng rãi việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án có vị trí kinh doanh thuận lợi.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý, xây dựng, vận hành, khai thác các trung tâm hội chợ triển lãm. Đồng thời, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động của các trung tâm kết hợp với tăng cường đầu tư phương tiện, thiết bị kỹ thuật tiên tiến cho các trung tâm, bảo đảm để các trung tâm đủ sức thực hiện mục đích và công năng của mình một cách lâu dài với hiệu quả cao, cạnh tranh và hội nhập được với khu vực và thế giới.

- Thực hiện chính sách khuyến khích cộng đồng các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp lưu thông hàng hóa và xuất, nhập khẩu sử dụng ngày càng nhiều các dịch vụ của trung tâm hội chợ triển lãm, vừa giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị phần và quảng bá thương hiệu cho doanh nghiệp, vừa tạo động lực thúc đẩy các trung tâm hội chợ triển lãm không ngừng phát triển.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện qui hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm tương thích và đồng bộ với qui hoạch phát triển kinh tế - xã hội, qui hoạch xây dựng, qui hoạch đô thị và các qui hoạch chuyên ngành khác như qui hoạch thương mại, qui hoạch giao thông, qui hoạch các khu công nghiệp, khu sản xuất hàng hóa tập trung, khu kinh tế và kinh tế cửa khẩu... của các ngành, các địa phương và cả nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công Thương có trách nhiệm:

- Công khai rộng rãi Quyết định phê duyệt Qui hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng và ban hành Qui chế quản lý đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các trung tâm hội chợ triển lãm trên phạm vi cả nước.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Qui hoạch phát triển hệ thống trung tâm hội chợ triển lãm trên địa bàn cả nước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các qui định của pháp luật về đầu tư xây dựng và khai thác, sử dụng các trung tâm hội chợ triển lãm; định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Qui hoạch; chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh Qui hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn trong trường hợp có sự biến động về kinh tế - xã hội và nhu cầu về dịch vụ hội chợ triển lãm.

2. Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức thực hiện qui hoạch này, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với các qui hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, các địa phương và cả nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí quỹ đất để xây dựng các trung tâm hội chợ triển lãm phù hợp với Qui hoạch này; phối hợp với Bộ Công Thương và bộ, ngành liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các qui định của pháp luật về đầu tư xây dựng và quản lý quá trình khai thác, vận hành các trung tâm hội chợ triển lãm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Công Thương các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Vụ: TTTN, KH, PC, TMMN&BG;
- Các Cục: XNK, XTTM, CNĐP; Viện NCTM;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TTTN (5b).

BỘ TRƯỞNG

Vũ Huy Hoàng

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRONG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số **9428** /QĐ-BCT ngày **13** tháng 12 năm 2013
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Số TT	Tên dự án	Nhóm	Đầu tư xây mới	Đầu tư nâng cấp	Ghi chú
1	Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia Hà Nội	A	x		
2	Trung tâm triển lãm Nông nghiệp (Hà Nội)	B		x	
3	Trung tâm hội chợ triển lãm thuộc tiểu vùng kinh tế ven biển Đông Nam	B	x		
4	Trung tâm hội chợ triển lãm thuộc tiểu vùng kinh tế Đông Bắc (Bắc Bộ)	B	x		
5	Trung tâm hội chợ triển lãm Hải Phòng	B		x	
6	Trung tâm hội chợ triển lãm thuộc vùng kinh tế Bắc Trung Bộ	B	x		
7	Trung tâm hội chợ triển lãm thuộc tiểu vùng kinh tế Nam Trung Bộ	B	x		
8	Trung tâm hội chợ triển lãm Sài Gòn SECC (thành phố Hồ Chí Minh)	A		x	
9	Trung tâm hội chợ triển lãm Tân Bình (thành phố Hồ Chí Minh)	B		x	
10	Trung tâm hội chợ triển lãm thuộc tiểu vùng kinh tế Đông Tây	B	x		
11	Trung tâm hội chợ triển lãm Cần Thơ	A		x	